

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 15h00 * Ngày thi: 27/07/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	30206545836	Võ Thị Hồng	Ân	31/07/2006	Quảng Nam	31SBN3	4.7	5.3	Không Đạt	
2	28205227106	Lê Hà Phương	Anh	27/07/2004	Thừa Thiên H	31SHT2	6.3	5.0	Đạt	
3	27203934106	Lương Thị Hoàng	Anh	19/03/2003	Đắk Lắk	30TSC6	8.3	6.3	Đạt	
4	28212305883	Nguyễn Hoàng	Anh	30/06/2004	Quảng Bình	31TYC3	6.7	3.8	Không Đạt	
5	28206700567	Nguyễn Ngô Hạ	Đan	08/07/2004	Quảng Nam	31TYC4	8.7	6.5	Đạt	
6	28214853929	Phạm Hải	Đặng	18/10/2004	Gia Lai	31TSC6	7.3	7.5	Đạt	
7	27215341576	Phan Văn Anh	Dũng	13/04/2003	Quảng Nam	31CYC3	6.0	9.5	Đạt	
8	26203829860	Phạm Nguyễn Văn	Hà	23/08/2002	Đà Nẵng	29SBN3	3.0	5.5	Không Đạt	
9	28211100068	Phạm Hải	Hề	30/08/2004	Phú Yên	31SBN3	8.3	8.3	Đạt	
10	27215336568	Phan Xuân	Hoa	11/06/2003	Đồng Nai	31CYC3	3.0	6.0	Không Đạt	
11	28207100730	Huỳnh Thị Hồng	Huế	24/04/2004	Bình Định	31CBN3	6.3	3.9	Không Đạt	
12	28206633950	Nguyễn Thị Diệu	Hương	08/01/2004	Quảng Trị	31SBN3	8.0	7.8	Đạt	
13	27215302536	Lư Quang	Huy	09/01/2003	Quảng Trị	31CYC3	8.0	9.5	Đạt	
14	27218240949	Phan Việt	Khánh	15/02/2003	Đà Nẵng	31SBN3	6.0	2.3	Không Đạt	
15	30206541815	Trần Thị Quỳnh	Liên	28/12/2006	Huế	31SBN3	8.7	6.3	Đạt	
16	27213742589	Tổng Hải	Long	24/02/2003	Quảng Trị	31SYC1	8.7	7.0	Đạt	
17	28204800784	Dương Thị Hương	Ly	24/11/2004	Gia Lai	31SBN3	6.3	5.3	Đạt	
18	27215333840	Nguyễn Hương	Ly	15/11/2003	Quảng Ngãi	31SBN3	6.7	8.0	Đạt	
19	28207103630	Nguyễn Thị Hồng	Mơ	20/10/2004	Quảng Bình	31CBN3	5.0	6.5	Đạt	
20	26203534969	Lê Thu	Ngân	14/08/2002	Quảng Nam	31TSC4	5.0	6.3	Đạt	
21	27205336615	Nguyễn Thị	Ngân	20/01/2003	Nghệ An	31CYC3	4.3	6.0	Không Đạt	
22	27205342580	Trần Thị	Ngân	11/03/2003	Đắk Nông	31CYC3	8.7	5.8	Đạt	
23	27215352130	Phạm Bình	Nguyên	23/02/2003	Gia Lai	31CYC3	5.3	7.3	Đạt	
24	28204703323	Phạm Thị Minh	Nguyệt	07/07/2004	Quảng Nam	31TSC5	9.0	9.3	Đạt	
25	27212146884	Lê Trung	Nhân	08/08/2003	Quảng Nam	31SBN3	6.7	8.3	Đạt	
26	27215332932	Nguyễn Hồ Phương	Nhi	21/10/2003	Quảng Nam	31CYC3	7.0	8.8	Đạt	
27	28208034926	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30/10/2004	Đắk Lắk	31SBN3	8.7	2.5	Không Đạt	
28	27215343498	Nguyễn Mai Quỳnh	Như	23/09/2003	Bình Phước	31CYC3	6.3	5.8	Đạt	
29	28204802118	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22/04/2004	Quảng Ngãi	31TSC6	9.0	10.0	Đạt	
30	27203302263	Hồ Hoàng	Ni	22/01/2003	Quảng Ngãi	31SBN3	7.0	6.0	Đạt	
31	27212603091	Đinh Thục	Phương	12/09/2003	Quảng Trị	31CYC3	4.3	3.8	Không Đạt	
32	2721535227									

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27215300045	Nguyễn Ngọc Tài	04/12/2003	Quảng Bình	31CYC3	7.0	6.3	Đạt	
34	27217028683	Phạm Vũ Thái	18/09/2003	Quảng Nam	31THT2	7.0	4.3	Không Đạt	
35	27215401396	Phan Trương Minh Thắng	02/04/2003	Bình Định	31CYC3	9.3	8.8	Đạt	
36	28214637344	Huỳnh Tấn Thành	22/04/2004	Quảng Nam	31SBN3	6.7	5.8	Đạt	
37	27217042354	Đoàn Ngọc Thảo	10/02/2003	Quảng Nam	31THT2	7.3	1.3	Không Đạt	
38	27205342827	Hoàng Thị Phương Thảo	22/04/2003	Nghệ An	31CYC3	8.0	7.5	Đạt	
39	26202100492	Nguyễn Thị Hoài Thu	20/07/2002	Quảng Bình	31SBN1	7.0	5.8	Đạt	
40	27208726202	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12/04/2003	Đà Nẵng	31TYC1	9.0	3.3	Không Đạt	
41	27205352343	Hoàng Thị Thu Thủy	25/10/2003	Quảng Bình	31CYC3	9.0	8.3	Đạt	
42	27212246140	Phạm Thu Thủy	15/05/2003	Gia Lai	31CBN2	6.7	3.5	Không Đạt	
43	28206502773	Trần Thị Thanh Thủy	18/04/2004	Quảng Trị	31CYC3	6.0	5.0	Đạt	
44	27215339681	Triệu Thủy Tiên	02/01/2003	Đắk Lắk	31CYC3	7.3	6.8	Đạt	
45	30206755000	Nguyễn Thị Thùy Trâm	14/02/2006	Quảng Nam	31SBN3	7.7	6.0	Đạt	
46	28204900403	Trần Thùy Trân	01/09/2001	Đà Nẵng	31TBN6	9.3	8.3	Đạt	
47	28206202086	Kim Thị Ngọc Trang	30/07/2004	Đà Nẵng	31SBN3	6.0	6.4	Đạt	
48	28205203706	Lương Mỹ Trang	24/04/2004	Gia Lai	31TYC4	8.0	5.0	Đạt	
49	27202602272	Nguyễn Anh Trang	30/10/2003	Quảng Bình	31SBN3	7.0	5.0	Đạt	
50	27202150435	Trần Thị Thu Trang	18/01/2003	Quảng Nam	30TYC10	5.0	5.8	Đạt	
51	28205205667	Lê Thị Hồng Trinh	12/12/2004	Kon Tum	30CSC9	7.7	5.0	Đạt	
52	27215436857	Cao Trương Bảo Trung	10/03/2003	Bình Định	31CYC3	4.3	7.0	Không Đạt	
53	27215333460	Trần Vũ Thanh Tùng	27/11/2003	Đà Nẵng	31CYC3	9.0	9.0	Đạt	
54	30206563979	Đoàn Ngọc Thảo Uyên	06/05/2006	Đà Nẵng	31SBN3	7.0	5.5	Đạt	
55	27205327805	Nguyễn Thị Uyên	02/12/2003	Nghệ An	31CYC3	7.0	8.8	Đạt	
56	28204754747	Trần Thị Như Uyên	27/03/2004	Quảng Nam	31TBN4	V	V	Không Đạt	
57	28206500780	Nguyễn Thị Ngọc Vân	02/01/2004	Đắk Lắk	31SBN3	9.0	8.3	Đạt	
58	28214651814	Võ Nguyễn Lâm Viên	19/09/2004	Đà Nẵng	31SBN3	5.3	4.0	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh